TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 01-Ban Giám đốc

Tháng 11 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương khoán	Lương 100%		PC BCHQS	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương		Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Điện thoại	Thuế TNCN			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**119**			**127.000.000**	**44**		**358.000**	**127.358.000**	**7.118.400**	**1.335.000**	**890.300**	**1.043.000**	**385.000**	**740.741**	**1.500.000**	**13.012.441**	**114.345.559**	
1	HL-05868	Bùi Đình Thanh	Giám đốc	14.324.000	20	A		20.000.000	3		358.000	20.358.000	1.174.600	220.300	146.900	149.000	55.000			1.745.800	18.612.200	
2	HL-00004	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	12.861.000	22	A		18.000.000	1			18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	351.309		1.905.909	16.094.091	
3	HL-00005	Hà Mạnh Thường	Phó giám đốc	12.861.000	22	A		18.000.000	1			18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	389.432		1.944.032	16.055.968	
4	HL-00006	Nguyễn Văn Sáng	Phó giám đốc	12.861.000	22	A		18.000.000	1			18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000			1.554.600	16.445.400	
5	HL-00131	Nguyễn Văn Hà	Phó giám đốc	12.133.000	15	A		18.000.000	8			18.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000		1.500.000	2.978.100	15.021.900	
6	HL-06018	Nguyễn Hữu Đạt	Phó giám đốc	12.133.000	10	A		18.000.000	13			18.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000			1.478.100	16.521.900	
7	HL-02377	Đặng Thanh Lam	Kế toán trưởng	11.446.000	8	A		17.000.000	17			17.000.000	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000			1.405.900	15.594.100	
Tổng cộng					**119**			**127.000.000**	**44**		**358.000**	**127.358.000**	**7.118.400**	**1.335.000**	**890.300**	**1.043.000**	**385.000**	**740.741**	**1.500.000**	**13.012.441**	**114.345.559**	

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**